

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2020/HSST
Ngày: 20-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương**.
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 - + Ông **Nguyễn Công Hoan**.
 - + Bà **Nguyễn Thị Tiến**.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Oanh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Bùi Thị Hậu**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 08/7/2020 đối với bị cáo:

V T Tr, sinh năm 1994.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

ĐKKHKT và chỗ ở: Khu K X 4, phường A S, thị xã K M, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Ng

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Chị Ng Th M H (đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện K M, tỉnh H D về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H D từ ngày 15/5/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** B v đ kh tỉnh H D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Th- G đ B v đ kh tỉnh H D.

Địa chỉ: Số 225 Nguyễn L B phường Th B, thành phố H D.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Ông L Q Tr1, sinh năm 1984- Ph Tr ph tổ chức c b- B v đ kh tỉnh H D.

Địa chỉ: Số 225 Ng L B, phường Th B, thành phố H D.

Ông Tr1 có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Ph T Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Kh 5, phường V H, thành phố H D, tỉnh H D.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Đ Th H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 192 Nguyễn Th D, phường V H, TP. H D, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Ph Q T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Kh 9 thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh H D.

Chị Q, chị H vắng mặt; anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: V T Tr không có công việc ổn định, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, cần tiền chi tiêu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2020 đến ngày 03/02/2020 V T Tr đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản một số thiết bị vận hành thang máy dự phòng của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cụ thể:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2020, Tr đi bộ một mình vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Tr đi theo cầu thang bộ lên tầng 06 tòa nhà C thì thấy cầu thang bộ lên tầng thượng có lắp cánh cửa song sắt đang khóa nhưng phía trên có khe hở, giữa mép cửa trên và trần nhà rộng khoảng 80cm có thể chui người qua được nên Tr trèo qua khe hở này, lên tầng thượng rồi đột nhập vào phòng điều khiển thang máy dự phòng C3 tòa nhà C. Tại đây, Tr sử dụng tua vít và mỏ lết có sẵn trong phòng điều khiển, tháo 04 bình ắc quy hiệu IE12180 loại 12V-18AH lắp đặt trong tủ cứu hộ gắn trên tường; 01 biến áp chính nhãn hiệu Fuji công suất IN380V, 220-U220V, 1,2KVA lắp trong tủ điều khiển gắn ở mặt sàn và 01 củ thắng động cơ chính công suất DC 110-1.8KVA gắn trên mặt động cơ, là các thiết bị của hệ thống điều khiển thang máy Fuji. Sau đó, Tr giấu tua vít và mỏ lết tại vị trí cũ, cho các thiết bị vừa chiếm đoạt được vào balo nhặt được ở gần đó rồi đi ra ngoài cổng B v đa kh tỉnh HD. Tr thuê xe taxi (không nhớ hãng, biển số xe) đến bán số tài sản trộm cắp được cho chị Ph Th Q, sinh năm 1988 ở kh 5, phường V H, TP. Hải Dương được số tiền 350.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Chị Q đã bán lại số thiết bị này cho người thu mua phế liệu khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 400.000 đồng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/02/2020, Tr mang theo 01 đèn pin, 01 chiếc kìm đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương mục đích trộm cắp tài sản. Tr đi cầu thang bộ lên tầng 06 tòa nhà C, trèo qua khe hở lên tầng thượng của tòa nhà C, lấy tua vít cùng cờ lê đã giấu từ trước và nhặt 02 thanh tuýp sắt ở gần đó để làm công cụ trộm cắp. Tr đi đến phòng điều khiển thang máy dự phòng C4 tòa nhà C, dùng tuýp sắt cạy phá song sắt tại ô cửa thông gió,

chui vào phòng dùng mỏ lết và kim điện tháo 01 củ thắng động cơ chính công suất DC 110-1.8-KVA lắp trên động cơ chính và 01 biến áp chính nhãn hiệu Fuji, công suất IN380V, 220-U220V, 1,2KVA lắp đặt trong tủ điều khiển gắn ở mặt sàn, là các thiết bị của hệ thống điều khiển thang máy Fuji. Tr cất giấu công cụ dùng để trộm cắp ở trên sân thượng tòa nhà C, còn tài sản chiếm đoạt được Tr cho vào balo rồi đi ra cổng Bệnh viện thuê taxi (không nhớ hãng, biển số xe) đến cửa hàng của chị Q nhưng chị Q không mua. Sau đó, Tr mang các thiết bị này bán cho chị Đ Th H, sinh năm 1985 ở 192 Ng Th D, phường V H, TP. Hải Dương là chủ cửa hàng thu mua phế liệu ở cùng địa chỉ trên được số tiền 250.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Ngày 04/02/2020, sau khi biết được tài sản này do Tr phạm tội mà có, chị H đã tự nguyện giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Hải Dương.

Quá trình làm việc, xác định hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Hải Dương đã thu giữ vật chứng bao gồm: 01 ống (thanh) kim loại tròn màu xám, đường kính 3cm, rỗng 02 đầu dài 75cm; 01 ống (thanh) kim loại tròn màu trắng, đường kính 2cm, dài 60cm, một đầu rỗng, một đầu gắn cục kim loại màu đen hình tròn dài 18cm có tai móc dày 1cm có lỗ tròn đường kính 1,5cm; 01 mỏ lết bằng kim loại trên thân có chữ Hero và 8 forgedalloy steel; 01 kim bằng kim loại có chuỗi bọc nhựa màu đỏ - xanh; 01 tua vít bằng kim loại có chuỗi nhựa dài 27cm; 01 đèn pin bằng nhựa màu cam có chữ Tosaka.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL- HĐĐG ngày 12/3/2020 và Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND th ph H D xác định:

- Giá trị của 02 củ thắng động cơ chính DC 110-1.8KVA, xuất xứ Malaysia kể trên là 22.000.000 đồng.

- Giá trị của 02 biến áp chính tủ điều khiển IN380V, 220-U220V nhãn hiệu FUJI, công suất 1,2KVA, xuất xứ Malaysia kể trên là 4.000.000 đồng.

- Giá trị của 04 bình ắc quy nhãn hiệu IE12180 loại 12V-18AH kể trên là 292.000 đồng.

Số tài sản Tr trộm cắp được ngày 19/01/2020 gồm 04 bình ắc quy, 01 biến áp và 01 củ thắng động cơ chính có trị giá 13.292.000 đồng; số tài sản Tr trộm cắp được ngày 03/02/2020 gồm 01 củ thắng động cơ chính và 01 biến áp có trị giá là 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản V T Tr chiếm đoạt được là 26.292.000 đồng (*hai sáu triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTPHD ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo V T Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V T Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại đã nhận lại một số tài sản và có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự những tài sản chưa nhận được theo Kết luận định giá tài sản 04 bình ắc quy, 01 biến áp và 01 củ thắng động cơ chính có trị giá 13.292.000 đồng và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo V T Tr và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo V T Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo V T Tr từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 15/5/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 581; 584; 585; 586; 589; Điều 581; 357; 468 BLDS.

+ Xử buộc bị cáo phải bồi thường cho B v đ kh tỉnh H D đối với thiệt bị vận hành thang máy C3 không thu hồi được gồm: 04 bình ắc quy, 01 biến áp và 01 củ thắng động cơ chính tổng giá trị: 13.292.000đ.

+ 01 củ thắng động cơ chính công suất DC 110-1.8-KVA, 01 biến áp chính tủ điều khiển công suất IN380V, 220-U220V, 1,2KVA nhãn hiệu Fuji do V T Tr trộm cắp tại phòng điều khiển thang máy C4 vào ngày 03/02/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh L Q Tr1(người đại diện theo ủy quyền của G đ B v đ kh tỉnh H D). Anh Tr1 đã nhận lại tài sản nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

Truy thu của chị Ph Th Q 50.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 02 ống (thanh) kim loại, 01 mỏ lết, 01 kìm, 01 tua vít, 01 đèn pin không còn giá trị sử dụng.

- **Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong thời gian từ ngày 19/01/2020 đến ngày 03/02/2020, tại Tòa nhà C B v đ kh tỉnh H D, V T Tr lợi dụng sơ hở 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp thiết bị vận hành thang máy dự phòng C3 và C4 tòa nhà C. Lần thứ nhất, Tr chiếm đoạt 04 bình ắc quy, 01 biến áp chính và 01 củ thắng động cơ chính của hệ thống điều khiển thang máy C3 trị giá tài sản là 13.292.000 đồng; lần thứ hai chiếm đoạt 01 biến áp chính và 01 củ thắng động cơ chính của hệ thống điều khiển thang máy C4 trị giá tài sản là 13.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 26.292.000 đồng (*hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai triệu đồng*).

Hành vi bị cáo chiếm đoạt tài sản trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Bệnh viện được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong nơi chữa trị bệnh, gây mất trật tự tại địa phương, xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2011 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng nhưng khi chấp hành xong đưa vào trường giáo dưỡng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại phạm tội Trộm cắp tài sản tiếp. Do vậy cần phải có mức hình phạt, xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản. Mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội hai lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- 01 tủ thắng động cơ chính công suất DC 110-1.8-KVA, 01 biến áp chính tủ điều khiển công suất IN380V, 220-U220V, 1,2KVA nhãn hiệu Fuji do V T Tr trộm cắp tại phòng điều khiển thang máy C4 vào ngày 03/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh L Q Tr1 (người đại diện theo ủy quyền của G đ B v đ kh tỉnh H D). Anh Tr1 nhận lại tài sản trên và không có ý kiến bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

- Đối với thiết bị vận hành thang máy C3 không thu hồi được gồm: 04 bình ắc quy, 01 biến áp và 01 tủ thắng động cơ chính tổng giá trị: 13.292.000đ. Anh Tr1 yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường các tài sản trên cho B v đ kh tỉnh H D trị giá 13.292.000đ là phù hợp pháp luật.

- Tài sản bị cáo trộm cắp 01 tủ thắng động cơ chính công suất DC 110-1.8-KVA lắp trên động cơ chính và 01 biến áp chính nhãn hiệu Fuji, công suất IN380V, 220-U220V, 1,2KVA lắp đặt trong tủ điều khiển gắn ở mặt sàn, là các thiết bị của hệ thống điều khiển thang máy Fuji bán cho chị H 250.000đ. Ngày 04/02/2020, sau khi biết được tài sản này do Tr phạm tội mà có, chị H đã tự nguyện giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an TP. Hải Dương và chị H không yêu cầu Tr hoàn trả số tiền trên nên trách nhiệm dân sự không giải quyết.

- Đối với 04 bình ắc quy, 01 biến áp và 01 tủ thắng động cơ chính bị cáo bán cho chị Ph Th Q 350.000đ. Chị Q không biết là tài sản do Tr trộm cắp mà có, chị Q bán lại cho người thu mua phế liệu khác (không biết tên tuổi địa chỉ) được 400.000đ. Như vậy chị Q được hưởng lời 50.000đ nên cần truy thu của chị Q số tiền 50.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng: Đối với số vật chứng thu giữ còn lại gồm: 02 ống (thanh) kim loại, 01 mỏ lết, 01 kìm, 01 tua vít, 01 đèn pin không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với các chị Ph Th Q và Đ Th H đã mua các thiết bị do Tr trộm cắp tại B v đ kh tỉnh HD, tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh chị H và chị Q biết thiết bị trên là tài sản do Tr phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

- Đối với tài sản bị mất và hư hỏng còn lại trong phòng điều khiển thang máy D1, D2, D3, D4 thuộc khu nhà D, C3, C4 thuộc khu nhà C B v đa khoa tỉnh HD, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 581; 584; 585; 586; 589; 357; 468 BLDS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo V T Tr phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo V T Tr **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 15/5/2020.

- Trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo V T Tr phải bồi thường cho B v đ kh tỉnh H D số tiền **13.292.000đ** (mười ba triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo Điều 357; Điều 468 BLDS.

- Truy thu của chị Ph Th Q số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 ống (thanh) kim loại, 01 mỏ lết, 01 kìm, 01 tua vít, 01 đèn pin bằng nhựa màu cam có chữ Tosaka.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 07/7/2020).

- Án phí: Buộc bị cáo V T Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 664.600đ án phí dân sự sơ thẩm án.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo V T Tr, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP.Hải Dương;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương